TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2018
V/v: "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo
Các Hội thẩm:
1. Ông Trần Văn Hưng
2. Bà Trần Thị Kim Mỹ

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yến Phương – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc: "*Xin ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lý Ngọc Mỹ**, sinh năm 1991

Trú tại: Phường B, thành phố BT, tỉnh BT

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1990

HKTT: Xã VT, huyện CL, tỉnh BT.

Tạm trú: Phường B, thành phố BT, tỉnh BT

(*Chị Mcó mặt, anh Q yêu cầu giải quyết vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa:
Theo nguyên đơn chị Lý Ngọc M trình bày:

Chị M và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện tìm hiểu nhau và gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục vào năm 2012, Sau khi cưới anh Q về sống bên gia đình chị M tại Phường B, thành phố BT. Chung sống được 01 năm, vợ chồng chị M phát sinh nhiều mâu thuẫn không tự giải quyết được nên anh Q bỏ nhà đi. Đến cuối năm 2016 anh Q trở về chung sống. Lúc này chị M và Q mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố BT, tỉnh BT vào ngày 17/8/2016. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không có hạnh phúc do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên gây gổ, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Q có đánh tôi rất nhiều lần nhưng tôi không có báo với chính quyền địa phương lập biên bản.

Mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên cũng động viên, hàn gắn, chị M và anh Q đã nhiều lần tìm tiếng nói chung nhưng không đạt kết quả, mâu thuẫn kéo dài vợ chồng không tự giải quyết được, cũng không tìm ra được phương pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn với anh Q.

Vào tháng 10 năm 2017 chị M làm đơn xin ly hôn với anh Q, nhưng chị M đã cho Q cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nên chị Mrút đơn xin ly hôn và Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã ra quyết định đình chỉ số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2018. Từ sau ngày Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đình chỉ giải quyết vụ án đến nay thì cuộc sống vẫn không có hạnh phúc, không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên chị M và anh Q đã ly thân hơn hai tháng. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị M tiếp tục làm đơn xin được ly hôn với anh Q.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị M khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn Nguyễn Văn Q trình bày:

Anh Nguyễn Văn Q vắng mặt, không tham gia tố tụng mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh Q nên không có lời trình bày của anh Q tại bản tự khai, biên bản hòa giải.

Tuy nhiên, vào ngày 06/6/2018 anh Q có làm đơn đề nghị giải quyết vắng mặt do anh Q bận công việc làm ăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Đây là vụ kiện xin ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

[2] *Về tố tụng*: Ngày 06/6/2018 anh Q có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn Q.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Chị M và anh Q tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố BT, tỉnh BT vào ngày 17/8/2016 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc, do không hợp tính tình, thường xuyên gây gỗ, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay chị M xác định không còn tình cảm với anh Q và chị M vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với anh Q.

Anh Q vắng mặt tại phiên tòa, anh Q không có lời trình bày tại bản tự khai, các biên bản hòa giải nên không có ý kiến của anh Q về yêu cầu khởi kiện của chị M nhưng anh Q có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Xét thấy, từ ngày chị M rút đơn xin ly hôn và Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đình chỉ giải quyết vụ án đến nay, nhưng chị M và anh Q vẫn không hàn gắn

được tình cảm vợ chồng mà vợ chồng vẫn ly thân hơn hai tháng nay. Cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất nhằm đem lại tự do cho cả hai. Tại phiên tòa hôm nay chị M vẫn xác định không còn tình cảm với anh Q và kiên quyết xin được ly hôn với anh Q. Vì vậy, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị M khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị M phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 147, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Ngọc M đối với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị M khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng chị Lý Ngọc M phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu số 0015464 ngày 06/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chị Lý Ngọc M đã nộp xong án phí hôn nhân.

Chị Lý Ngọc M có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận: - VKSND thành phố Bến Tre (1b); - TAND tỉnh Bến Tre (1b); - Chi cục THADS TP Bến Tre (1b); - UBND Phường B (1b); - Các đương sự (2b); - Lưu HS, VP (2b).	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **Nguyễn Thị Thanh Thảo**